

Văn Miếu - Quốc Tử Giám - Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt

1. Sơ lược về lịch sử hình thành và phát triển

Văn Miếu - Quốc Tử Giám nằm ở phía Nam thành Thăng Long, xưa thuộc thôn Minh Giám, tổng Hữu Nghiêm, huyện Thọ Xương, nay là quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Văn Miếu được xây dựng vào năm 1070, cũng tại khu vực này, đến 1076 trường Quốc Tử Giám được thành lập tạo thành quần thể khu di tích Văn Miếu - Quốc Tử Giám với chức năng chính là thờ các bậc Tiên thánh, Tiên sư của đạo Nho và là một trường Hoàng gia dạy học dành cho con cháu hoàng tộc và các bậc quyền quý. Đến đời vua Trần Thái Tông, nơi này đã trở thành trường Đại học quốc gia khi mở cửa tiếp nhận những người dân thường có lực học xuất sắc. Cũng ở thời Trần, lần đầu tiên xuất hiện thầy hiệu trưởng (thầy giáo Chu Văn An đảm nhiệm chức quan Tư nghiệp Quốc Tử Giám). Trải qua bao thăng trầm của lịch sử các triều đại, bị chiến tranh tàn phá - phục dựng, quần thể kiến trúc Văn Miếu - Quốc Tử Giám đã trở thành minh chứng vô giá về truyền thống nhân văn, hiếu học của nhân dân ta.

2. Về kiến trúc

Quần thể kiến trúc Văn Miếu - Quốc Tử Giám được chia làm ba khu vực chính là: **Hồ Văn, Vườn Giám và Khu nội tự Văn Miếu**.

Theo sử sách thì **Hồ Văn** nằm ở trước cổng vào Văn Miếu, nơi này thường được gọi là hồ Giám hay Thái Hồ. Đây là một hồ nước có rất nhiều cây cối bao quanh. Giữa hồ có một gò đất nổi gọi là gò Kim Châu, trên gò là Phan Thủy đường - nơi bình văn thơ của các nho sỹ nổi tiếng trên đất Thăng Long thời bấy giờ (Rất tiếc, công trình này hiện không còn, chỉ sót lại một tấm bia trên gò đất được dựng trong dịp tu sửa Văn Miếu và nạo vét Hồ Văn).

Dọc theo chiều dài phía Tây của Văn Miếu - Quốc Tử Giám là khu **Vườn Giám**. Nơi này bao gồm: nhà bát giác, các loại cây cảnh, cây thế, non bộ... Khu Vườn Giám hiện cũng được tôn tạo, tu sửa làm nơi dạo chơi, thư giãn cho khách tham quan và là nơi tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống của dân tộc.



Khuê văn Các

Ảnh: Tư liệu

Khu nội tự Văn Miếu Quốc Tử Giám được ngăn cách bởi Vườn Giám và không gian 4 bề tường bên ngoài với 5 không gian khác nhau. Đây là nơi thờ một số nhân vật nổi tiếng có ảnh hưởng lớn đến nền Nho giáo nước ta.

Bước vào khu nội tự, cánh cửa đầu tiên là **Văn Miếu môn**. Cổng này được thiết kế 2 tầng 3 cửa, tầng dưới to, tầng trên nhỏ có đề chữ "Văn Miếu môn". Phía bên trong tầng dưới chỉ mở một cửa cuốn với hai cánh làm bằng gỗ lim, cửa hình bán nguyệt và chạm nổi hình đôi rồng châu mạn nguyệt. Ngoài ra, còn có hai cửa nhỏ hai bên là bậc để lên tầng hai. Tầng 2 chính là tam quan mở 3 cửa cuốn không có cánh cửa. Cổng tam quan chỉ được mở khi các bậc vua quan tới thăm Văn Miếu và tế lễ, học trò và thứ dân thì phải đi bằng hai cửa ngách.

Đi theo đường thẳng từ Văn Miếu môn sẽ đến Đại Trung môn. Phía trên cổng chính của nơi này được thiết kế tạo hình hai con cá chép (dựa theo truyền thuyết: cá vượt vũ môn). Ngang hàng với Đại Trung môn có hai cửa nhỏ hai bên: bên trái là cửa Thành Đức, bên phải là cửa Đạt Tài với mong muốn đào tạo ra những người vừa có đức vừa có tài cho đất nước.

Qua Đại Trung môn là con đường chạy thẳng đến **Khuê Văn Các**. Đây là một trong những công trình kiến trúc độc đáo được xây dựng vào đời vua Gia Long (1805). Công trình này được xây dựng bao

gồm hai tầng tám mái, bốn mái thượng và bốn mái hạ. Tầng dưới là bốn trụ gạch có chạm trổ hoa văn, tầng trên là kiến trúc gỗ. Bốn mặt tường bịt ván gỗ, mỗi mặt đều làm một cửa tròn có những thanh gỗ chống tỏa ra bốn phía. Mê trên sát mái phía cửa ngoài vào treo một biển sơn son thiếp vàng đề tên “Khuê Văn Các”. Đây là nơi hội tụ, họp hành của các sĩ tử đã đỗ đạt trong kì thi Hội. *Khuê Văn Các* cũng được lấy làm biểu tượng cho Hà Nội - thủ đô ngàn năm văn hiến.

Hai bên Khuê Văn Các có hai cửa nhỏ, đó là cửa Bí Văn và cửa Súc Văn. Hai cửa này cùng đồng thời dẫn đến khu vực giếng Thiên Quang và hai Vườn bia Tiến sĩ. *Giếng Thiên Quang* hay còn gọi là Văn Trì (Ao Văn), có thiết kế hình vuông, quanh bờ được xây lan can nhìn vừa tầm ngang lưng người. Bao quanh giếng là con đường nhỏ lát gạch dẫn đến cửa Đại Thành và phía hai bên là 2 vườn bia đá. Theo quan niệm của người xưa, Thiên Quang có nghĩa là giếng trời trong sáng, nơi đây con người có thể tiếp thu tinh túy của vũ trụ, để nâng cao tri thức, đạo đức và phẩm chất để hoàn thiện bản thân.

Hai bên cạnh giếng Thiên Quang là khu vực nhà bia hay *Vườn bia Tiến sĩ*. Đây là một di tích có giá trị bậc nhất tại Văn Miếu – Quốc Tử Giám, đó là 82 bia tiến sĩ vinh danh những người đỗ đạt trong các kỳ thi tuyển tiến sĩ ở hai triều đại Lê-Mạc (1442-1779). Mỗi tấm bia được thiết kế gồm 3 phần, đó là phần trán, phần thân và phần đế. Phần trán có hình khum vòm khắc họa tiết long châu mặt nguyệt; phần thân liên sát với trán bia là nơi khắc niên đại tổ chức khoa thi. Phía dưới là bài ký được khắc theo chiều dọc của bia với nội dung ca ngợi triều đại của vua đang trị vì. Tiếp theo là năm tổ chức khoa thi, lượng thí sinh, lượng người đỗ được sắp xếp theo thứ tự vinh danh từ cao xuống thấp, sau cùng là tên tuổi, quê quán của người viết văn bia và người khắc bia. Đặc biệt, mỗi tấm bia này đều được dựng trên lưng một con rùa trong tư thế đầu ngẩng cao, 4 chân xoải ra trông như đang bò lên. Theo quan niệm truyền thống, cù rùa từ ngàn xưa đã gắn bó với người dân Việt Nam. Bia đá đặt trên lưng rùa khẳng định sự trường tồn về mặt trí tuệ của tinh hoa dân tộc Việt. Vì thế, tháng 7 năm 2011, 82 bia tiến sĩ được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu thế giới trên phạm

vi toàn cầu.

Khu vực thứ tư là khu vực chính thờ Khổng Tử và các bậc hiền triết, bao gồm cửa Đại Thành và khu vực điện thờ. Cửa Đại Thành thiết kế gồm 3 gian 2 cột, ba gian được lắp cửa gỗ sơn đỏ trên có họa tiết rồng, mây. Gian giữa đề ba chữ “Đại Thành Môn” mang ý về sự thành đạt lớn lao trong học vấn và đạo đức. Bước qua cửa Đại Thành là tới sân Đại Bái. Hai bên là hai dãy nhà, Tả Vu và Hữu Vu, đây chính là nơi để bài vị các học trò xuất sắc của Khổng Tử và thầy Chu Văn An. Bái đường là nơi hành lễ trong các lần tế tự, nơi này được trang trí bằng những bức hoành phi, câu đối ca ngợi đạo Nho và Khổng Tử. Sau Đại Bái đường, là tòa Thượng Điện kín đáo, thâm nghiêm - nơi thờ chính vị tổ đạo Nho, một số học trò xuất sắc của ông cùng các bậc hiền triết.

Khu nhà Thái Học, bao gồm các công trình kiến trúc chính là tiền đường, hậu đường, tả vu, hữu vu, nhà chuông và nhà trống. Nhà tiền đường là nơi trưng bày truyền thống hiếu học, nơi tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học, văn hóa, nghệ thuật dân tộc. Hậu đường là nơi thờ Chu Văn An - người thầy đức cao vọng trọng. Vì có công trong việc đào tạo nhân tài cho đất nước, lúc còn sống ông được nhà vua ban tặng tước hiệu Văn Trinh Công, tên thụy là Khang Tiết. Đến lúc mất, Ông được lập bài vị, bàn thờ thờ tại Văn Miếu. Nhà Thái Học gồm 2 tầng; tầng 1 thờ Chu Văn An, tầng 2 là nơi thờ 3 vị vua có công trong việc tu sửa và xây dựng Văn Miếu - Quốc Tử Giám.

3. Kết luận

Trải qua hơn 1.000 năm lịch sử, với biết bao trí tuệ, công sức đóng góp của các bậc tiền nhân qua nhiều đời, nhiều thế hệ đã góp phần sáng tạo, hun đúc, bảo tồn và lưu truyền lại cho chúng ta ngày hôm nay một di sản văn hóa vô giá của nhân loại. Nơi đây đã đào tạo hàng ngàn bậc hiền tài cho đất nước, hun đúc truyền thống văn hóa quý báu, hiếu học, tôn sư trọng đạo của dân tộc. Chính vì thế, các thế hệ người Việt Nam luôn tôn vinh và coi Văn Miếu – Quốc Tử Giám là trường đại học đầu tiên của Việt Nam. Với những giá trị vô giá đó, tháng 5.2012, khu di tích quan trọng này được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt./.

(Phạm Văn Bằng. Tổng hợp tài liệu)